TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 233/2019/QĐST- HNGĐ	*Hải An, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 278/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Ngô Phương T; cư trú tại: Số 23/1 đường N, tổ dân phố E4, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Nguyễn Đức T1; nơi ĐKHKTT: Số 23/1 đường N, tổ dân phố E4, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 21 Đ, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Phương T và anh Nguyễn Đức T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Uỷ ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 6 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị T và anh T1 cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương nhau. Mặc dù Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng không thành. Chị T và anh T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Ngô Phương T và anh Nguyễn Đức T1 xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 13/11/2012 và Nguyễn Đức Tuấn T2, sinh ngày 01/10/2014. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Đức Gia B cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; giao con chung Nguyễn Đức Tuấn T2 cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Ngô Phương T và anh Nguyễn Đức T1 tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Ngô Phương T và anh Nguyễn Đức T1 thỏa thuận mỗi người chịu ½ mức lệ phí theo quy định của pháp luật.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Phương T và anh Nguyễn Đức T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 13/11/2012 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao con chung Nguyễn Đức Tuấn T2, sinh ngày 01/10/2014 cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Ngô Phương T và anh Nguyễn Đức T1 tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ngô Phương T và anh Nguyễn Đức T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Chị T và anh T1 đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005274 và số 0005275 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường C;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình